

Số: 1844/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Tờ trình số 80/TTr-NHNN ngày 30 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

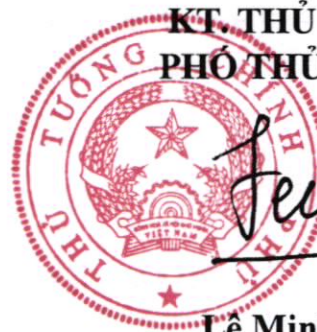
Điều 3. Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b). 48



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Le Minh Khai

Lê Minh Khai



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

*(Kèm theo Quyết định số 1844/QĐ-TTg
ngày 02 tháng 11 năm của Thủ tướng Chính phủ)*

PHẦN I. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 1: CUNG ỨNG DỊCH VỤ TRUNG GIAN THANH TOÁN

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (mã thủ tục hành chính: 1.000756).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cắt giảm việc thực hiện thủ tục hành chính cấp giấy phép hoạt động cung ứng trung gian thanh toán đối 01 dịch vụ: dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử.

- Giảm số lượng hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước từ 05 bộ hồ sơ xuống 02 bộ hồ sơ và 06 đĩa CD hoặc 06 USB lưu trữ bản quét.

Lý do: Trong quá trình rà soát tổng kết các quy định về điều kiện kinh doanh cũng như thẩm định các hồ sơ xin cấp phép, xét về bản chất dịch vụ cũng như khả năng kiểm soát rủi ro, Ngân hàng Nhà nước dự kiến cắt giảm thủ tục hành chính đối với dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt. Dịch vụ cắt giảm chỉ cần thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính; ngoài ra, việc cắt giảm số lượng bộ hồ sơ bản giấy sẽ góp phần tiết kiệm chi phí chuẩn bị hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 1 Điều 15, khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lộ trình thực hiện: Quý II năm 2022.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (trong các trường hợp: hết hạn, bị thu hồi, sửa đổi, bổ sung và bị mất, bị hư hỏng không sử dụng được) (mã thủ tục hành chính: 1.002031).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của tổ chức đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (trong các trường hợp: hết hạn, bị thu hồi, sửa đổi, bổ sung và bị mất, bị hư hỏng không sử dụng được); đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp Giấy phép hoặc gửi văn bản từ chối cấp Giấy phép dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 5 Điều 16 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lộ trình thực hiện: Quý II năm 2022.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (mã thủ tục hành chính: 1.003360).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp văn bản thông báo việc thu hồi Giấy phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán dạng điện tử.

Lý do: Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 4 Điều 16 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Lộ trình thực hiện: Quý II năm 2022.

**PHẦN II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 2:
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, CUNG ỨNG DỊCH VỤ NGOẠI HỐI
CỦA TỔ CHỨC KHÔNG PHẢI LÀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế (mã thủ tục hành chính: 1.000581).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của tổ chức kinh tế đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 9, Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 12 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016) hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục chấp thuận thay đổi, bổ sung trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế (mã thủ tục hành chính: 1.003338).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của tổ chức kinh tế đề nghị chấp thuận thay đổi, bổ sung trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận thay đổi, bổ sung trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế dạng điện tử.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ đã được cấp”.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và bãi bỏ thành phần hồ sơ để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 9, Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 12 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016) hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế (mã thủ tục hành chính: 1.000569).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của tổ chức kinh tế đề nghị chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế dạng điện tử.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ đã được cấp”.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và bãi bỏ thành phần hồ sơ để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 9, Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 12 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016) hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế (mã thủ tục hành chính: 1.000555).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 9, Điều 14, khoản 1, khoản 2 Điều 15 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016) hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục chấp thuận thay đổi, bổ sung đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế (mã thủ tục hành chính: 1.003331).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế đề nghị chấp thuận thay đổi, bổ sung đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận thay đổi, bổ sung đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế dạng điện tử.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ đã được cấp”.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và bãi bỏ thành phần hồ sơ để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 9, Điều 14, khoản 1, khoản 2 Điều 15 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016) hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

6. Thủ tục hành chính 6: Thủ tục chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế (mã thủ tục hành chính: 1.000541).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế đề nghị chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế dạng điện tử.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ đã được cấp”.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và bãi bỏ thành phần hồ sơ để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 9, Điều 14, khoản 1, khoản 2 Điều 15 Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016) hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

PHẦN III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 3: KINH DOANH VÀNG

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (mã thủ tục hành chính: 1.001882).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Sửa trình tự thực hiện thủ tục hành chính theo hướng các doanh nghiệp có thể lựa chọn gửi hồ sơ bằng hình thức trực tuyến (thông qua cơ chế một cửa quốc gia).

Lý do: Việc thực hiện gửi hồ sơ qua mạng để xử lý công việc nhanh chóng, hạn chế phát sinh giấy tờ, nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung khoản 1b vào sau khoản 1a Điều 15 Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư: Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015; Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019) hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

- Bổ sung khoản 5 Điều 15 Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư: Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015; Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019) hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2021.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp trên giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng (mã thủ tục hành chính: 2.000084)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thay thế thủ tục hành chính bằng hình thức báo cáo.

Lý do: Phù hợp với chủ trương của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ các quy định liên quan về hồ sơ và thủ tục tại Điều 9a và Điều 15a Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư: Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015; Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019) hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 20 Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư: Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015; Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019) hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2021.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm đối với doanh nghiệp có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài (mã thủ tục hành chính: 1.000107)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản/từ chối cấp văn bản Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm dạng điện tử.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”.

- Giảm số lượng bộ hồ sơ từ 02 bộ xuống còn 01 bộ

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và bãi bỏ, giảm số lượng thành phần hồ sơ để cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 16 Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư: Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015; Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019) hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm đối với doanh nghiệp có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài (mã thủ tục hành chính: 2.000074)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản/từ chối cấp văn bản điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm dạng điện tử.

- Giảm số lượng bộ hồ sơ từ 02 bộ xuống còn 01 bộ.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và giảm số lượng thành phần hồ sơ để cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 16 Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư: Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015; Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2019) hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

PHẦN IV. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 4: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH KHÁC (TRỪ BẢO HIỂM VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI)

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh (mã thủ tục hành chính: 1.001174).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của doanh nghiệp đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản xác nhận đăng ký khoản phát hành của doanh nghiệp dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 13 Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh (mã thủ tục hành chính: 1.001207).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của doanh nghiệp đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản đồng ý hoặc từ chối xác nhận đăng ký thay đổi khoản phát hành của doanh nghiệp dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Điều 18 Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là tổ chức tín dụng (mã thủ tục hành chính: 2.000085).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của nhà đầu tư đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản xác nhận hoặc từ chối xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 2 Điều 10 Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư không phải là tổ chức tín dụng (mã thủ tục hành chính: 1.000195)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của nhà đầu tư đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản xác nhận hoặc từ chối xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 2 Điều 13 Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

PHẦN V. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 5: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại (mã thủ tục hành chính: 1.000194).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 3 Điều 5, khoản 4 Điều 17 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục chấp thuận cho ngân hàng thương mại tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch (mã thủ tục hành chính: 1.002167).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận việc tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch của ngân hàng thương mại dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 24 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục chấp thuận thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng thương mại (mã thủ tục hành chính: 1.000206).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 20 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi thông báo cho Ngân hàng Nhà nước tổ chức kiểm toán được lựa chọn để thực hiện kiểm toán cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (mã thủ tục hành chính: 1.000582).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Thay thế thủ tục hành chính bằng hình thức báo cáo.

Lý do: Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung nội dung thông báo về tổ chức kiểm toán được lựa chọn để thực hiện kiểm toán trong báo cáo định kỳ gửi Ngân hàng Nhà nước để thay thế cho việc thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9, Khoản 2 Điều 15 và khoản 4 Điều 15 Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV Năm 2021.

PHẦN VI. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 6: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ, QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN, TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân (mã thủ tục hành chính: 1.001579).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận thay đổi mức vốn điều

lệ; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận việc thay đổi mức vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 3, 4 Điều 4, Điều 9 Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của quỹ tín dụng nhân dân (mã thủ tục hành chính: 1.001635).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận thay đổi tên; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận việc thay đổi tên của quỹ tín dụng nhân dân dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 3, 4 Điều 4, Điều 5 Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân (mã thủ tục hành chính: 1.001616).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình

thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận việc thay đổi thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 3, 4 Điều 4, Điều 7 Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân (mã thủ tục hành chính: 1.001559)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 3, 4 Điều 4, Điều 12 Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục chấp thuận thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm) đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân (mã thủ tục hành chính: 1.001621).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận thay đổi địa chỉ (không

thay đổi địa điểm) đặt trụ sở chính; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 3, 4 Điều 4, khoản 5 Điều 6 Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.

6. Thủ tục hành chính 6: Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân (mã thủ tục hành chính: 1.001627)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận thay đổi thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính; đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi khoản 3,4 Điều 4, Điều 6 Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

- Lộ trình thực hiện: Quý IV năm 2022.